

Số: 472/2022/QĐST- HNGĐ

G, ngày 16 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 388/2022/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1994**

Trú tại: Số H, thị trấn Y, huyện G, Tp. Hà Nội.

**Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1994**

Trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện G, Tp. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Đỗ Hùng B, sinh ngày 08/12/2015 và cháu Đỗ Tường V, sinh ngày 04/5/2017. Khi ly hôn, anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B, chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau kể từ khi ly hôn đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Chị Lê Thị H, anh Đỗ Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí HNGĐ – ST. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên

lai AA/2020/0073501 ngày 03/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, được trừ vào tiền án phí HNGĐ sơ thẩm và được hoàn lại 150.000 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - Viện kiểm sát huyện G;
  - Chi Cục THA huyện G;
  - UBND xã Y, huyện G, Tp. Hà Nội.
- (ĐKKH số 43/2015);
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Vũ Quang Long**